TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 142/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 18/5/2026
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Giáp Thị Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Quốc Đạt

Ông Lê Văn La

Thư ký phiên tòa: Ông Hà Quý Đôn - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Bắc Ninh tham gia phiên toà: Ông Hà Đăng Chương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4-Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 493/2025/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2026/QĐXX-ST ngày 13 tháng 4 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 89/2026/QĐST-DS ngày 28/4/2026 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã T, tỉnh Bắc Ninh.

- *Bị đơn*: Anh Dương Văn Q, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã T, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 15/12/2025, biên bản lấy lời khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Nguyễn Thị V trình bày:

Về tình cảm vợ chồng: Ngày 13/4/2012, chị và anh Dương Văn Q có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang (nay là UBND xã T, tỉnh Bắc Ninh). Trước khi kết hôn anh, chị được tự do tìm hiểu và cùng thống nhất đi đến việc kết hôn. Sau khi kết hôn chị V về nhà anh Q ở cùng gia đình anh. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Nhưng một thời gian sau đó vợ chồng có mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống và thiếu sự

chia sẻ, dẫn đến cả hai không còn tiếng nói chung trong mọi vấn đề. Đến nay vợ chồng không quan tâm và không có trách nhiệm gì với nhau, không liên lạc gì với nhau và vợ chồng tôi chấm dứt hoàn toàn mọi quan hệ về tình cảm và kinh tế. Vợ chồng đã cố gắng hàn gắn và được 2 bên gia đình động viên đoàn tụ nhưng không có kết quả. Nay cuộc sống hôn nhân chung sống không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Dương Văn Q.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị V và anh Dương Văn Q có 02 con chung là cháu Dương Thị Vân A, sinh ngày 28/3/2013 và cháu Dương Thị Khánh H, sinh ngày 28/10/2015. Chị đề nghị được nuôi dưỡng, chăm sóc cả 02 con chung do hiện tại 02 cháu đang ở cùng chị, học tập, phát triển bình thường, ổn định sinh hoạt và cuộc sống.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài chung, công nợ chung: Chị Nguyễn Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn là anh Dương Văn Q:* Anh Dương Văn Q có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã T, tỉnh Bắc Ninh, đã được Tòa án thông báo, tống đạt và niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật, nhưng anh Dương Văn Q không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến, quan điểm và chứng cứ cung cấp cho Toà án để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Tại phiên tòa, anh Dương Văn Q vẫn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Bắc Ninh tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự, anh S không chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình 2014; các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 238, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị V được ly hôn với anh Dương Văn Q.

- Về con chung: Giao cháu Dương Thị Vân A, sinh ngày 28/3/2013; cháu Dương Thị Khánh H, sinh ngày 28/10/2015 cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp nuôi

dưỡng, chăm sóc. Anh Dương Văn Q được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung: Chị Nguyễn Thị V không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị V phải chịu án phí 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đó.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4-Bắc Ninh. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Chị Nguyễn Thị V có đơn đề nghị giải quyết về ly hôn với anh Dương Văn Q nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bị đơn là anh Dương Văn Q có địa chỉ cư trú tại thôn T, xã T, tỉnh Bắc Ninh. Căn cứ Điều 35 và Điều 39 của BLTTDS thì tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4-Bắc Ninh.

[1.3] Về sự vắng mặt của các đương sự: Chị Nguyễn Thị V là nguyên đơn, đã được Toà án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Dương Văn Q là bị đơn đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án và tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật, nhưng anh Dương Văn Q không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến, quan điểm và không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Toà án để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 BLTTDS, hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị V kết hôn với anh Dương Văn Q trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang (nay là xã T, tỉnh Bắc Ninh) ngày 13 tháng 4 năm

2012, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn.

Tại biên bản xác minh đối với địa phương (Bút lục 32, C) đã cho thấy cuộc sống của vợ chồng chị Nguyễn Thị V và anh Dương Văn Q mâu thuẫn từ lâu, địa phương có được biết nhưng hòa giải không thành. Hiện tại anh Dương Văn Q thường xuyên không có mặt tại địa phương do đi làm ăn xa, không rõ địa chỉ cụ thể ở đâu.

Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn theo chị Nguyễn Thị V trình bày do anh chị bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Giữa anh Dương Văn Q và chị Nguyễn Thị V đến nay không còn quan hệ gì về tình cảm và kinh tế. Tòa án đã tiến hành các buổi hòa giải nhưng anh Dương Văn Q đều vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Vì vậy, xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Dương Văn Q và chị Nguyễn Thị V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị V theo quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị V và anh Dương Văn Q có 02 con chung là cháu Dương Thị Vân A, sinh ngày 28/3/2013 và cháu Dương Thị Khánh H, sinh ngày 28/10/2015. Khi ly hôn, chị V đề nghị được nuôi dưỡng, chăm sóc cả 02 con chung. Xét thấy: Hiện nay 02 con chung do chị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Các con đều có nguyện vọng được ở cùng mẹ vì từ bé đến nay đều chủ yếu do mẹ chăm sóc. Để đảm bảo việc học tập, ổn định sinh hoạt, cuộc sống, cũng như đảm bảo sự phát triển tốt nhất cho các con, cần thiết giao 02 con chung là cháu Dương Thị Vân A và cháu Dương Thị Khánh H cho chị Nguyễn Thị V chăm sóc, giáo dục là phù hợp quy định pháp luật và phù hợp với thực tế.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[2.3]. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Nguyễn Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[2.4]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0004897 ngày 23/12/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

[2.5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 35, 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Đ a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xử lý án phí, lệ phí, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị V được ly hôn anh Dương Văn Q.

2. Về con chung: Giao cháu Dương Thị Vân A, sinh ngày 28/3/2013; cháu Dương Thị Khánh H, sinh ngày 28/10/2015 cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh Dương Văn Q được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0004897 ngày 23/12/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Dương Văn Q, chị Nguyễn Thị V vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Quốc Đạt **Lê Văn La** **Giáp Thị Loan**

N¬i nhËn:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 4-Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh;
- UBND xã Tiên Lục, tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG xĐt xö s¬ thÈm
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Giáp Thị Loan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Thái **Nguyễn Tiến Chỉnh** **Giáp Thị Loan**

N¬i nhËn:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 4;
- Phòng THADS khu vực 4;
- UBND xã Lục Nam;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG xĐt xö s¬ thÈm
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Giáp Thị Loan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Hữu Thái	**Nguyễn Tiến Chỉnh**	**Giáp Thị Loan**

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi … giờ… phút, ngày 18 tháng 02 năm 2022.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị L.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến C, ông Nguyễn Hữu T.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 359/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2021 về "Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung", giữa:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị C1**,** sinh năm 1994 (có mặt).

Bị đơn: Anh Đỗ Tuấn N, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn D, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, Điều 227; Điều 228, Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xử lý án phí, lệ phí, tuyên xử:

1.Về quan hệ vợ chồng: Cho chị Ngô Thị C1 được ly hôn anh Đỗ Tuấn N.

2. Về con chung: Giao cho chị C1 nuôi con Đỗ Thị Minh L1, sinh ngày 03/01/2013. Cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét. Sau khi ly hôn anh N được quyền thăm nom con chung, chị C1 không được cản trở anh N thực hiện quyền này.

3..Về án phí: Chị Ngô Thị C1 phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam ngày 10/11/2021 theo biên lai thu số 0013380 xác nhận chị C1 đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Báo cho đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi … giờ … phút, ngày 18 tháng 02 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Thái Nguyễn Tiến Chỉnh **Nguyễn Thị Lự**

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi … giờ… phút, ngày 16 tháng 10 năm 2018.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Thu T1

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu T và ông Nguyễn Xuân C2.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 351/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2018 về "Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung", giữa:

Nguyên đơn: Anh Văn Hóa T2, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Chị Lưu Thị D, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 227, 228, khoản 4 Điều 147, 271, 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1.Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Văn Hóa T2 và chị Lưu Thị D

2. Về án phí: Anh T2 phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số AA/2017/0003366 ngày 03/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam.

Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi … giờ … phút, ngày 16 tháng 10 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Thái Nguyễn Xuân Chung **Tạ Thị Thu Thủy**